

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình:
Nạo vét các tuyến kênh thủy lợi nội đồng xã Kiến Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/09/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; Thông tư số 63/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng; Quyết định số 423/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ thủy lợi nội đồng trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm 2026;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế xã Kiến Minh tại Báo cáo số 138/BC-KT ngày 19/5/2026 của phòng Kinh tế xã kết quả thẩm tra quyết toán công trình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:

- Công trình: Nạo vét các tuyến kênh thủy lợi nội đồng xã Kiến Minh.
- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Kiến Minh.
- Địa điểm xây dựng: Xã Kiến Minh.
- Thời gian khởi công: Năm 2026. Thời gian hoàn thành: Năm 2026.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Stt	Nội dung	TMDT được duyệt	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số		800.296.000	787.283.000
1	Chi phí xây dựng	687.987.000	675.474.000
2	Chi phí quản lý dự án	23.072.000	23.072.000
3	Chi phí tư vấn ĐTXD	84.186.000	84.186.000
4	Chi phí khác	5.051.000	4.551.000
5	Chi phí dự phòng	0	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	TMDT được duyệt	Thực hiện			
		Giá trị phê duyệt quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn lại được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng số	800.296.000	787.283.000	0	787.283.000	0
- Nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ thủy lợi nội đồng + ngân sách xã	800.296.000	787.283.000	0	787.283.000	0

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số		787.283.000		0	
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	787.283.000		0	
2	Tài sản ngắn hạn	0		0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

1.1. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	787.283.000	
1	- Nguồn ngân sách thành phố hỗ trợ thủy lợi nội đồng + ngân sách xã	787.283.000	

1.2. Tổng các khoản chi phí tính đến ngày 20/5/2026 là: 787.283.000 đồng.

(Bằng chữ: Bảy trăm tám mươi bảy triệu, hai trăm tám mươi ba nghìn đồng).

+ Tổng chi phí phải thu: 0 đồng.

+ Tổng chi phí phải trả: 787.283.000 đồng.

Chi tiết các khoản chi phí theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục số 01 kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Phòng Kinh tế xã Kiến Minh	787.283.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Chủ đầu tư, các nhà thầu tư vấn chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, sự phù hợp của đơn giá do Chủ đầu tư và các nhà thầu đã thống nhất đưa vào báo cáo quyết toán.

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư trong việc bàn giao tài sản và trách nhiệm đơn vị tiếp nhận tài sản: Căn cứ khoản 2 Điều 124 Luật Xây dựng năm 2014, Chủ đầu tư có trách nhiệm tiếp nhận, được phép ghi tăng tài sản: 787.283.000 đồng.

- Giá trị quyết toán được phê duyệt là cơ sở cho việc quản lý vốn, tất toán tài khoản, chi phí đầu tư công trình và thanh toán công nợ cho các đơn vị.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế; Trưởng phòng Phòng giao dịch số 3 – Kho bạc Nhà nước khu vực III và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Tiến Thuật

PHỤ LỤC SỐ 01
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÁC CHI PHÍ CỦA CÔNG TRÌNH
NẠO VẾT CÁC TUYẾN KÊNH THỦY LỢI NỘI ĐỒNG XÃ KIẾN MINH

Đơn vị: Đồng

STT	Tên chủ nợ và khách nợ	Diễn giải chi phí	Giá trị quyết toán	Đã chi trả	Công nợ còn tồn đọng theo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)	(8)
1	Công ty TNHH xây dựng Định Sơn	Chi phí xây dựng	675.474.000	0	675.474.000	0	
2	Công ty Cổ phần tư vấn kiến trúc xây dựng Viễn Đông	Chi phí quản lý dự án	23.072.000	0	23.072.000	0	
3	Công ty Cổ phần phát triển xây dựng và tư vấn thiết kế Nam Sơn	Chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	61.496.000	0	61.496.000	0	
4	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Trung Đông	Chi phí thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	4.320.000	0	4.320.000	0	
5	Công ty Cổ phần tư vấn xây dựng Trung Đông	Chi phí giám sát thi công xây dựng	18.370.000	0	18.370.000	0	
6	Phòng Kinh tế xã Kiến Minh	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	4.551.000	0	4.551.000	0	
Tổng cộng (làm tròn)			787.283.000	0	787.283.000	0	